

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 5 năm 2025

**THÔNG TIN KHU ĐẤT CẦN THẨM ĐỊNH GIÁ
(LẦN 6)**

Để thực hiện việc chào thông tin công khai trên trang thông tin điện tử của Sở về việc chọn cạnh tranh đơn vị tư vấn có chức năng thẩm định giá các khu đất phải thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định của Luật Đất đai, các Nghị định và Thông tư hướng dẫn thi hành. Sở Nông nghiệp và Môi trường thông tin khu đất cần thẩm định giá như sau:

1. Pháp lý

Căn cứ:

- Công văn số 1301/SQHKT-QH ngày 23 tháng 4 năm 2004; số 135/SQHKT-QHKV2 ngày 11 tháng 01 năm 2008; số 876/SQHKT-QHKV2 ngày 08 tháng 4 năm 2009 và số 1323/SQHKT-QHKV2 ngày 21 tháng 5 năm 2010 của Sở Quy hoạch Kiến trúc với chức năng sử dụng đất là đất đầu tư xây dựng nhà ở thấp tầng (đất ở).

- Công văn số 6546/UBND-ĐTMT ngày 22 tháng 10 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về Công ty Cổ phần Vật tư và Thiết bị Toàn Bộ chuyển mục đích sử dụng đất tại khu đất số 5 đường 22, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức.

- Quyết định số 5871/QĐ-UBND ngày 03/11/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu nhà ở thấp tầng (Matexim) tại số 5 đường 22, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức.

2. Vị trí khu đất:

- Vị trí theo Bản đồ hiện trạng vị trí số 65221-1/CN-TNMT có kiểm duyệt của Sở Nông nghiệp và Môi trường ngày 30/8/2011.

Diện tích: 6.849,9m²

3. Hình thức, thời hạn sử dụng đất:

- Hình thức sử dụng: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.
- Mục đích sử dụng đất: đất ở tại đô thị.

- Thời hạn sử dụng đất: lâu dài đối với đất ở.

4. Mục đích của việc xác định giá đất: Làm cơ sở để xác định giá đất.

5. Thời điểm thẩm định giá: tháng 11 năm 2017

6. Tiêu chí đánh giá cụ thể hồ sơ dự thầu: theo bản quy định ban hành kèm theo Quyết định số 2017/QĐ-UBND ngày 02 tháng 08 năm 2016 của Sở Nông nghiệp và Môi trường (đã đăng trên website của Sở Nông nghiệp và Môi trường).

7. Giá dự thầu: Theo điểm 4, mục 1, phần II của Hướng dẫn ban hành kèm theo Quyết định số 2017/QĐ-TNMT-KTĐ ngày 02 tháng 8 năm 2016:

Mức giá trần: **57.180.527** đồng.

Mức giá sàn: **28.590.264** đồng.

8. Thư báo giá phải được để trong phong bì dán kín có niêm phong.

9. Thời hạn nộp Thư báo giá (theo mẫu): 03 ngày làm việc kể từ ngày đăng thông tin trên website của Sở./.

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG